

Số: 339 /TTYT

Lục Ngạn, ngày 05 tháng 6 năm 2023

V/v Đề nghị báo giá vật tư, hóa chất  
phục vụ chạy thận nhân tạo năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài; Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT ngày 11/01/2023 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 1);

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học tại biên bản họp ngày 05/6/2023.

Để có căn cứ lập dự toán mua hóa chất, vật tư y tế phục vụ chạy thận nhân tạo của Đơn vị theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn đề nghị các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp hàng hoá (*chi tiết danh mục, số lượng hàng hoá đề nghị cung cấp báo giá tại phụ lục đính kèm*) gửi báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn để đơn vị tổ chức xem xét, đánh giá thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

**Ghi chú:** Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương.

Chi tiết mẫu báo giá theo phụ lục đính kèm.

Địa chỉ nhận báo giá:

- Địa chỉ hộp thư điện tử của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn:  
**trungtamytelucngan@gmail.com.**

- Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn, địa chỉ: Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Số điện thoại liên hệ: Đ/c Phạm Đức Thương – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT: 0912.524.359

Thời gian nhận báo giá từ ngày **06/6/2023** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 18/6/2023**.

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Website:<http://trungtamytelucngan.com>;
- Lưu:VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Văn Sinh**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số **339/TTYT** ngày 05/6/2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn)

### BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: .....

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

ST T	Số thứ tự theo TT 04	Mã số theo nhóm	Danh mục hàng hóa	Chủng loại	Hãng, nước sản xuất; hãng, nước chủ sở hữu	Giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Đơn giá kê khai theo quy định tại ND 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ (hoặc giá Công khai tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>Danh mục vật tư</b>											
1.	5	N01.02.030	<b>Acid Peracetic</b> - Dạng dung dịch tiệt khuẩn dùng cho thận nhân tạo. - Thành phần + Acid Peracetic: 5% + Hydrogen peroxid: 25% + Acid acetic: 9%					Lít	100		
2.	57	N03.03.080	<b>Kim chạy thận nhân tạo 16G</b> - Tiệt trùng tia Gamma - Đầu kim hai mặt vát, thành kim mỏng, lòng tráng silicon, lỗ phía sau kim động mạch.					Chiếc	30,000		

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Kích thước kim 16G (1,6 x 25 x 300) mm.</li> <li>- Nguyên liệu sản xuất ống kim cao cấp, không chứa DEHP và LATEX</li> <li>+ Ống thông AVF: Thép không gỉ SUS 304</li> <li>+ Trục AVF: Polyvinyl Clorua</li> <li>+ Đường ống AVF: Polyvinyl Clorua</li> <li>+ Cánh có thể xoay AVF: Polyethylene</li> <li>+ Kẹp nhỏ: Polypropylene</li> <li>+ Dầu bôi trơn: Silicone</li> </ul>								
3.	102	N04.03 .020	<p><b>Dây dẫn máu thận nhân tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiệt trùng bằng ETO.</li> <li>- Thành phần</li> <li>1. Dây động mạch</li> <li>- Dây máu: <math>\geq 4,4 \times 6,6 \times 780</math> mm</li> <li>- Đoạn dây gắn bơm máu: <math>\geq 8 \times 12 \times 420</math> mm</li> <li>- Dây điều chỉnh mực nước: <math>\geq 2,2 \times 3,6 \times 100</math> mm</li> <li>- Dây đo áp lực động mạch: <math>\geq 3,5 \times 5,5 \times 400</math> mm</li> <li>- Bầu động mạch: <math>\geq 37</math> Phr</li> <li>2. Dây tĩnh mạch</li> <li>- Dây máu: <math>\geq 4,4 \times 6,6 \times 780</math> mm</li> <li>- Dây điều chỉnh mực nước: <math>\geq 2,2 \times 3,6 \times 100</math> mm</li> <li>- Dây đo áp lực tĩnh mạch: <math>\geq 3,5 \times 5,5 \times 500</math> mm</li> <li>- Bầu tĩnh mạch có màng lọc.</li> </ul>					Bộ	3,000		

4.	231	N07.02 .080	<p><b>Quả lọc thận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu màng lọc: Alpha Polysulfone Pro.</li> <li>- Tiệt trùng: Bằng tia Gamma.</li> <li>- Diện tích bề mặt: <math>\leq 1,6m^2</math></li> <li>- Hệ số siêu lọc : <math>\geq 14</math> ml/h/mmHg</li> <li>- Thể tích môi: <math>\geq 98</math> ml</li> <li>- Hiệu suất màng với tốc độ máu (QB) <math>\geq 300</math> ml/phút</li> <li>- Hệ số thanh thải</li> <li>+ Urea: <math>\geq 269</math> ml/phút</li> <li>+ Creatinine: <math>\geq 242</math> ml/phút</li> <li>+ Phosphate: <math>\geq 187</math> ml/phút</li> <li>+ Vitamine B12: <math>\geq 112</math> ml/phút.</li> </ul>					Quả	3,000		
5.	319	N08.00 .340	<p><b>Phin lọc khí</b></p> <p>Chất liệu vỏ màng: PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng: PTFE</li> <li>- Tiệt trùng: ETO vô khuẩn tuyệt đối</li> <li>- Màng kỵ nước PTFE, kích thước lỗ <math>\leq 0,2</math> micro</li> <li>- Bộ lọc không khí Kháng khuẩn, kỵ nước với 2 khóa Female luer/ Male luer, rào cản vô trùng chỉ cho không khí đi qua, ngăn chặn máu đang thẩm tách.</li> <li>- Áp lực lọc nước tối thiểu qua màng <math>\leq 1,1</math> bar/ 30 seconds.</li> <li>- PH <math>\leq 1,5</math> ml</li> </ul>					Cái	1,000		
6.	113	N04.04 .010	<p><b>Catheter 2 nòng chạy thận cấp cứu</b></p> <p>'- Catheter 2 nòng, chất liệu Polyurethan, kích thước 4 mm x 12F x 15-20 cm, lưu</p>					Bộ	05		

			lượng: 234 - 261 ml/phút, thể tích lòng 1.4 ml - Dẫn đường (Guide wire): 0.89 mm, dài 50 cm - Ống van: 18 G (1.3 mm) - Dao mổ - Dây nối với máy điện tim - Syringe: 5 ml								
<b>Danh mục hóa chất</b>											
7.		Không có mã số	<b>Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)</b> - Can 10 lít dd đậm đặc chứa: - Natri clorid: 1614,0 g - Kali clorid: 54,91 g - Calci clorid. 2H <sub>2</sub> O: 97,45 g - Magnesi clorid.6H <sub>2</sub> O: 37,44 g - Acid acetic băng: 88,47 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít					Lít	40.000		
8.		Không có mã số	<b>Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)</b> Can 10 lít dd đậm đặc chứa: - Natri clorid: 305,8 g - Natri Bicarbonate: 659,4 g - Dinatri edetat.2H <sub>2</sub> O: 1,0 g - Nước tinh khiết vừa đủ: 10 lít					Lít	70,000		
9.			<b>Test kiểm tra độ cứng</b> - Que thử dùng kiểm tra độ cứng trong nước - Độ nhạy phát hiện với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm..					Lọ	2		

10.	Không có mã số	<b>Test kiểm tra tồn dư Peroxide</b> - Que thử dùng đo tồn dư Peroxide trong dung dịch sau khi khử khuẩn bằng Peracetic acid/Peroxide - Độ nhạy phát hiện với các nồng độ: 0, 1, 3, 5 và 10ppm (nếu lớn hơn 3ppm phải rửa thêm).						Lọ	2		
11.	Không có mã số	<b>Test kiểm tra nồng độ Chlorine</b> - Que thử dùng để bán định lượng nồng độ Chlorine (Clo tự do và/hoặc Chloramine) tồn dư trong nước. - Có thể kiểm tra với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 ppm						Lọ	2		
12.	Không có mã số	<b>Test kiểm tra nồng độ hiệu dụng của Peracetic acid</b> - Que thử dùng kiểm tra độ hiệu dụng của Acid Peracetic trong các chất khử trùng - Nồng độ Acid Peracetic có trong dung dịch khử trùng: + $\geq 800$ ppm (Phần chỉ thị màu của que thử có màu xám/ xanh dương/ đen hoặc nâu): ĐẠT + $\leq 400$ ppm (Phần chỉ thị màu của que thử có màu trắng): KHÔNG ĐẠT						Lọ	2		
13.	Không có mã số	<b>Acid Citric</b> - Công thức phân tử: $C_6H_8O_7$ - Bề ngoài: Chất rắn kết tinh màu trắng						Kg	500		
14.	Không có mã số	<b>Muối tái sinh NaCl</b> Viên nén màu trắng $NaCl \geq 99\%$						Kg	2,000		

Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành tại Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

Báo giá này có hiệu lực tối đa 60 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2023

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ**

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên, đóng dấu)*